

KẾT QUẢ BẢO VỆ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025 -2026

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới	Lớp	Mã KLTN	Tiêu ban	Điểm
1	6651523	Huỳnh Thanh Hà	Nữ	K66KTTCE	KTE04992	1	8.7
2	6660489	Bùi Thị Thu Hường	Nữ	K66KTTCE	KTE04992	1	8.6
3	6655324	Thạch Quang Huy	Nam	K66KTTCE	KTE04992	1	8.5
4	6666917	Phạm Ngọc Minh	Nữ	K66KTTCE	KTE04992	1	8.8
5	6661923	Mai Hoàng Ngọc	Nữ	K66KTTCE	KTE04992	1	8.6
6	6667708	Phạm Thị Bích Ngọc	Nữ	K66KTTCE	KTE04992	1	8.8
7	6667712	Cao Lan Phương	Nữ	K66KTTCE	KTE04992	1	8.6
8	6660424	Phạm Trọng Đại An	Nam	K66KTNNA	KT04991	1	8.6
9	677896	Dương Lâm Anh	Nữ	K67KTTCA	KT04981	1	8.6
10	6662075	Nguyễn Xuân Bách	Nam	K66KTNNA	KT04991	1	8
11	653597	Nguyễn Minh Đức	Nam	K65KTTCA	KT04981	1	8.3
12	673806	Trần An Giang	Nam	K67KTTCA	KT04981	1	8.8
13	677838	Phạm Thu Hà	Nữ	K67KTTCB	KT04981	1	8.9
14	6665556	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	K66KTA	KT04993	1	0
15	652111	Nhữ Ngọc Minh Khoa	Nam	K65KTDTA	KT04998	1	8.3
16	6668121	Đoàn Thùy Linh	Nữ	K66QLNNL	KT04982	1	8.3
17	677797	Nguyễn Thị Ngoan	Nữ	K67KTTCA	KT04981	1	8.6
18	673956	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Nữ	K67KTTCA	KT04981	1	9
19	677911	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	Nữ	K67KTTCA	KT04981	1	9
20	6669004	Lê Thảo Nguyên	Nữ	K66KTNNA	KT04991	1	8.5
21	6653950	Nguyễn Thị Thom	Nữ	K66QLNNL	KT04982	1	8.7
22	677818	Nguyễn Minh Trang	Nữ	K67KTTCA	KT04981	1	9
23	677843	Võ Thị Thu Trang	Nữ	K67KTTCB	KT04981	1	8.7
24	6651170	Hà Gia Truyền	Nam	K66KTNNA	KT04991	1	8
1	6652685	Nguyễn Hà An	Nữ	K66KTTCE	KTE04992	2	8.7
2	6667016	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	K66KTTCE	KTE04992	2	9
3	6666204	Nguyễn Việt Hưng	Nam	K66KTTCE	KTE04992	2	8.8
4	6666117	Nguyễn Đức Huy	Nam	K66KTTCE	KTE04992	2	7.8
5	6653176	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	K66KTTCE	KTE04992	2	9
6	6665418	Phan Bảo Yên	Nữ	K66KTTCE	KTE04992	2	8.6
7	678091	DOUNG SAMNANG.	Nam	K67KTTCA	KT04981	2	8.6
8	6652479	Nguyễn Chu Minh Châu	Nữ	K66QLKTA	KT04995	2	9
9	6669001	Lê Thị Quỳnh Chi	Nữ	K66KTB	KT04993	2	8.8
10	6665582	Lê Trần Dũng	Nam	K66KTTCB	KT04981	2	8.8
11	677858	Tạ Thị Ngọc Hà	Nữ	K67KTTCB	KT04981	2	9
12	6661424	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	K66QLNNL	KT04982	2	8.7
13	653400	Phan Thị Thanh Huyền	Nữ	K65KTNNA	KT04991	2	8.5
14	6666145	Nguyễn Ngọc Linh	Nữ	K66QLNNL	KT04982	2	9.1
15	673946	Ngô Ngọc Nam	Nam	K67KTTCA	KT04981	2	8.5
16	677871	Trần Trung Nam	Nam	K67KTTCB	KT04981	2	8.8
17	673973	Trần Thị Hoài Nhi	Nữ	K67KTTCA	KT04981	2	8.9
18	6652197	Lý Hồng Quân	Nam	K66KTNNA	KT04991	2	8.3
19	6655147	Phản Thìn Quang	Nam	K66KTNNA	KT04991	2	7.8
20	6653184	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	K66QLNNL	KT04982	2	8.8
21	674066	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	K67KTTCA	KT04981	2	8.7
22	652216	Nguyễn Ngọc Xuân	Nữ	K65KTTCA	KT04981	2	8.8
23	674122	Nguyễn Thị Ngọc Yên	Nữ	K67KTTCA	KT04981	2	8.8